

MẪU TS2

Hà Nội, Ngày 05 tháng 10 năm 2020

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
NGÀNH: DƯỢC HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	LI	HO	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
1	06003686	BÊ LÂM THÁI	06/09/2002	Nam	085945661	1	01	8.4	7.5	8.25	A00	24.15	2.75	26.9
2	25014004	PHẠM THỊ LAN	14/05/2002	Nữ	036302002345	2NT		8.8	8	9.5	A00	26.3	0.5	26.8
3	01058306	LÝ ĐỨC KHANG	26/07/2002	Nam	001202002498	2		9.4	8	9	A00	26.4	0.25	26.65
4	01043298	NGUYỄN HUYỀN NGỌC	04/11/2002	Nữ	001302019461	3		9.4	8.25	9	A00	26.65	0	26.65
5	15007100	HÀ THỊ PHƯƠNG LAN	29/08/2002	Nữ	132474268	1		8.4	8.75	8.75	A00	25.9	0.75	26.65
6	18015720	NGÔ THỊ DUYÊN	22/06/2002	Nữ	122371504	1		8.6	8	9.25	A00	25.85	0.75	26.6
7	25009167	VŨ THỊ TRANG	05/03/2002	Nữ	036302007945	2NT		9.6	8.25	8.25	A00	26.1	0.5	26.6
8	25018234	NGUYỄN THỊ THÚY VUI	16/11/2002	Nữ	036302011956	2NT		8.8	8.5	8.75	A00	26.05	0.5	26.55
9	01071997	VŨ THỊ LAN ANH	13/09/2002	Nữ	001302036429	2		9	8.25	9	A00	26.25	0.25	26.5
10	01040815	ĐẶNG ĐÌNH DIỆN	02/05/2001	Nam	001201006334	3		9	8.5	9	A00	26.5	0	26.5
11	29028413	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	16/09/2002	Nữ	188030668	2NT		9	8.25	8.75	A00	26	0.5	26.5
12	01035945	NGUYỄN MINH QUÂN	11/11/2002	Nam	001202009482	2		9	8.75	8.5	A00	26.25	0.25	26.5
13	15005947	PHÙNG THỊ LỆ LINH	15/10/2002	Nữ	132495445	1		9	8.5	8.25	A00	25.75	0.75	26.5
14	13001838	LÃ THỊ NGỌC LAN	20/08/2002	Nữ	073586861	1	01	8	7.5	8.25	A00	23.75	2.75	26.5
15	15012512	NGUYỄN THỊ HOÀN	24/10/2002	Nữ	132479801	1		9	9	7.75	A00	25.75	0.75	26.5
16	28032385	LÊ THỊ TRANG	08/06/2002	Nữ	038302018649	1		9.2	7.75	8.75	A00	25.7	0.75	26.45
17	25012545	PHẠM THỊ LAN ANH	22/01/2002	Nữ	036302009172	2NT		9.2	8.25	8.5	A00	25.95	0.5	26.45
18	01022815	ĐÀO XUÂN MINH	23/09/2002	Nam	001202014503	3		9.2	8.75	8.5	A00	26.45	0	26.45
19	28020495	TRẦN THỊ HOA	05/09/2002	Nữ	038302019602	2NT		9.4	7.5	9	A00	25.9	0.5	26.4
20	01057797	ĐỖ THU HUỆ	25/11/2002	Nữ	001302022364	2		9.4	8	8.75	A00	26.15	0.25	26.4
21	18010849	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	15/05/2002	Nữ	122393996	1		8.4	8.5	8.75	A00	25.65	0.75	26.4
22	29012997	TRẦN THỊ THANH THẢO	03/04/2002	Nữ	187988780	2		8.4	9	8.75	A00	26.15	0.25	26.4
23	08004075	CHU THỊ NGỌC HÂN	15/11/2002	Nữ	063576883	1		9.4	7.75	8.5	A00	25.65	0.75	26.4
24	26010794	LẠI THỊ THU TRANG	05/09/2002	Nữ	034302006266	2NT		9.4	8	8.5	A00	25.9	0.5	26.4
25	27007853	TẠ THỊ THÚY VỌNG	03/04/2002	Nữ	037302003567	1		9.4	7.75	8.5	A00	25.65	0.75	26.4
26	17010081	ĐẶNG THỊ TRANG	24/02/2002	Nữ	022302006804	2		9.4	8.5	8.25	A00	26.15	0.25	26.4
27	22012315	NGUYỄN NGỌC MAI ANH	22/05/2002	Nữ	033302004453	2NT		9.4	8.5	8	A00	25.9	0.5	26.4
28	01047093	ĐINH THỊ HUYỀN	03/09/2002	Nữ	001302002692	1	01	8.6	6.75	8.25	A00	23.6	2.75	26.35
29	25007361	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	19/01/2002	Nữ	036302002047	2NT		8.8	8.5	8.5	A00	25.8	0.5	26.3
30	26001789	NGUYỄN ĐỨC CHINH	24/03/2002	Nam	034202000118	2		9	8	9	A00	26	0.25	26.25
31	15009720	BÙI HẢI YẾN	02/06/2002	Nữ	132458597	1		9	7.5	9	A00	25.5	0.75	26.25
32	01071986	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	28/11/2002	Nữ	001302015185	2		9	8.25	8.75	A00	26	0.25	26.25
33	23004682	NGUYỄN THỊ NGA	12/09/2002	Nữ	113823690	1		9	8	8.5	A00	25.5	0.75	26.25
34	12000295	HOÀNG TRUNG HIẾU	15/12/2002	Nam	092013896	2		9	8.75	8.25	A00	26	0.25	26.25

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	LI	HO	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
35	01025684	ĐÀO KIM ANH	13/08/2002	Nữ	001302015095	3		9.2	8.25	8.75	A00	26.2	0	26.2
36	13000317	ĐẶNG PHƯƠNG CHI	05/04/2002	Nữ	061125133	1		9.2	7.5	8.75	A00	25.45	0.75	26.2
37	24000820	TRẦN MINH TRANG	16/01/2002	Nữ	035302000338	2		9.2	8	8.75	A00	25.95	0.25	26.2
38	21017886	CAO XUÂN LUẬN	06/01/2002	Nam	030202009289	2NT		9.2	8	8.5	A00	25.7	0.5	26.2
39	15012560	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	30/07/2002	Nữ	132479854	1		9.2	8	8.25	A00	25.45	0.75	26.2
40	13004850	NÔNG THỊ MAI LAN	10/11/2002	Nữ	061142285	1	01	8.4	7.25	7.75	A00	23.4	2.75	26.15
41	29021724	ĐẶNG ĐÌNH NHÂN	08/04/2002	Nam	187919006	1		8.6	7.75	9	A00	25.35	0.75	26.1
42	01020056	LÊ DIỆU LINH	12/07/2002	Nữ	034302000047	3		8.8	8	9.25	A00	26.05	0	26.05
43	01039021	NGUYỄN THỊ ANH HỒNG	07/08/2002	Nữ	001302033584	2		8.8	8	9	A00	25.8	0.25	26.05
44	25016190	NGÔ THỊ HỒNG THẨM	21/04/2002	Nữ	036302010256	2NT		8.8	7.75	9	A00	25.55	0.5	26.05
45	25016211	ĐINH THỊ THU THÚY	10/02/2002	Nữ	036302012239	2NT		8.8	7.75	9	A00	25.55	0.5	26.05
46	21016719	NGÔ THỊ LOAN	15/01/2002	Nữ	030302008334	2NT		8.8	8.25	8.5	A00	25.55	0.5	26.05
47	16003428	LÊ ĐỨC MẠNH	27/10/2002	Nam	026202001673	2NT		8.8	8.25	8.5	A00	25.55	0.5	26.05
48	07000356	LÊ THANH NHỊ	18/11/2002	Nữ	045234410	1		8.8	8	8.5	A00	25.3	0.75	26.05
49	01006879	NGÔ HẢI YẾN	05/08/2002	Nữ	001302002852	3		8.8	8.75	8.5	A00	26.05	0	26.05
50	01032252	NGUYỄN THUẬN MỸ	02/10/2002	Nữ	001302005697	2		8.8	9.25	7.75	A00	25.8	0.25	26.05
51	25008711	VŨ BÍCH THUY	04/09/2002	Nữ	036302002557	2NT		9	7.5	9	A00	25.5	0.5	26
52	18012611	NGUYỄN THANH THÚY	01/11/2002	Nữ	122380206	1		9	7.5	8.75	A00	25.25	0.75	26
53	01073652	ĐINH THỊ TRÀ MY	27/05/2002	Nữ	001302015210	2		9	8.25	8.5	A00	25.75	0.25	26
54	25016166	ĐỖ MINH TÂN	09/12/2002	Nam	036202012487	2NT		9	8	8.5	A00	25.5	0.5	26
55	01036352	CHU PHƯƠNG THẢO	08/03/2002	Nữ	001302012884	2		9	8.5	8.25	A00	25.75	0.25	26
56	25009437	TRƯƠNG HOÀNG MY	01/01/2002	Nữ	036302008614	2NT		9.2	7.5	8.75	A00	25.45	0.5	25.95
57	01022045	TRẦN CÔNG MINH HIẾU	28/10/2002	Nam	001202007027	3		9.2	8.25	8.5	A00	25.95	0	25.95
58	18017197	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	27/05/2002	Nữ	122349713	2		9.2	8.25	8.25	A00	25.7	0.25	25.95
59	25013219	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	15/04/2002	Nam	036202013084	2NT		9.2	8	8.25	A00	25.45	0.5	25.95
60	01052171	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	18/07/2002	Nữ	001302031044	2		9.2	8.5	8	A00	25.7	0.25	25.95
61	15007853	ĐINH THỊ DIỄM QUỲNH	16/04/2002	Nữ	132425121	1	01	8.2	7.25	7.75	A00	23.2	2.75	25.95
62	28014572	LÊ THỊ THỦY GIANG	06/05/2002	Nữ	038302018559	2NT		8.4	8	9	A00	25.4	0.5	25.9
63	28004752	TRỊNH MINH KHÔI	07/04/2002	Nam	038202011986	2		9.4	7.75	8.5	A00	25.65	0.25	25.9
64	15012472	VŨ KHÁNH HÀ	05/11/2002	Nữ	132479804	1		8.4	8.25	8.5	A00	25.15	0.75	25.9
65	18009081	GIÁP THỊ HẠNH	17/08/2001	Nữ	122347425	1		8.4	8.25	8.5	A00	25.15	0.75	25.9
66	28024486	PHẠM THỊ HOÀI	07/11/2002	Nữ	038302013235	1		8.4	8.25	8.5	A00	25.15	0.75	25.9
67	01005931	VŨ ĐỨC TUYẾN	02/09/2002	Nam	001202006097	3		9.4	8.5	8	A00	25.9	0	25.9
68	01064270	VŨ THỊ THANH HIỀN	30/05/2002	Nữ	001302025147	2		8.6	8.25	8.75	A00	25.6	0.25	25.85
69	28025052	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	04/09/2002	Nữ	038302012319	2NT		8.6	8.5	8.25	A00	25.35	0.5	25.85
70	07000694	TẦN LỀNG MÂY	27/02/2002	Nữ	045270084	1	01	7.6	7.25	8.25	A00	23.1	2.75	25.85
71	26002999	ĐOÀN NGỌC LINH NHI	06/06/2002	Nữ	034302011386	2NT		8.8	7.5	9	A00	25.3	0.5	25.8
72	01035317	NGUYỄN THẢO MY	19/05/2002	Nữ	001302016716	2		8.8	8	8.75	A00	25.55	0.25	25.8
73	01029747	NGUYỄN VIỆT TÚ	10/03/2002	Nam	000202000004	2		8.8	8	8.75	A00	25.55	0.25	25.8
74	21011781	NGUYỄN TRẢ GIANG	18/03/2002	Nữ	030302000825	1		8.8	7.75	8.5	A00	25.05	0.75	25.8
75	01004932	TRẦN ĐỖ QUYÊN	16/11/2002	Nữ	001302015277	3		8.8	8.5	8.5	A00	25.8	0	25.8
76	27002026	NGUYỄN THỊ MINH	19/06/2002	Nữ	037302000078	2NT		8.8	8.25	8.25	A00	25.3	0.5	25.8
77	01064960	NGUYỄN THU NGA	03/01/2002	Nữ	001302025228	2		8.8	8.5	8.25	A00	25.55	0.25	25.8
78	25016269	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	13/08/2002	Nữ	036302009605	2NT		9	7.5	8.75	A00	25.25	0.5	25.75
79	28016544	LÊ THỊ DIJU	02/04/2002	Nữ	038302005464	2NT		9	7.75	8.5	A00	25.25	0.5	25.75

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	LI	HO	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
80	26007734	NGÔ THỊ DOAN	28/03/2002	Nữ	034302007259	2NT		9	7.75	8.5	A00	25.25	0.5	25.75
81	01075559	NGUYỄN THỊ TÌNH	06/02/2002	Nữ	001302032595	2		9	8.25	8.25	A00	25.5	0.25	25.75
82	29009864	HỒ CÔNG SANG	28/01/2002	Nam	187813409	2NT		9	8.25	8	A00	25.25	0.5	25.75
83	01029743	NGUYỄN ĐỨC TÚ	26/12/2002	Nam	001202017503	2		9.2	7.75	8.5	A00	25.45	0.25	25.7
84	25010912	TRẦN THỊ BÌNH	27/10/2002	Nữ	036302000597	2NT		9.2	7.75	8.25	A00	25.2	0.5	25.7
85	21016665	LÊ THỊ HƯƠNG	13/11/2002	Nữ	030302009211	2NT		9.2	7.75	8.25	A00	25.2	0.5	25.7
86	27006318	HOÀNG THỊ KIỀU TRANG	22/09/2002	Nữ	037302004281	2NT		9.2	7.75	8.25	A00	25.2	0.5	25.7
87	19013924	TRẦN THỊ HƯƠNG NHÀI	04/04/2002	Nữ	125947403	2NT		9.2	8	8	A00	25.2	0.5	25.7
88	01039802	VƯƠNG THỊ TÂM	30/06/2002	Nữ	001302021567	2		9.2	8.25	8	A00	25.45	0.25	25.7
89	22008301	NGUYỄN THỊ THẢO	23/03/2002	Nữ	033302000489	2NT		9.4	7.5	8.25	A00	25.15	0.5	25.65
90	27008792	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	09/11/2002	Nữ	037302003553	1		8.6	7.75	8.5	A00	24.85	0.75	25.6
91	26006440	PHẠM THỊ THU	07/08/2002	Nữ	034302008811	2NT		8.6	8	8.5	A00	25.1	0.5	25.6
92	21016374	NGUYỄN THỊ THU TRANG	09/11/2002	Nữ	030302009056	2NT		8.6	8	8.5	A00	25.1	0.5	25.6
93	36003221	NGÔ THỊ THÙY DƯƠNG	15/02/2002	Nữ	233339659	1		8.6	8	8.25	A00	24.85	0.75	25.6
94	28001181	BÙI THỊ THÙY LINH	11/09/2001	Nữ	038301000659	2		8.6	8.5	8.25	A00	25.35	0.25	25.6
95	25012278	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	10/05/2002	Nữ	036302007558	2NT		9.6	7.5	8	A00	25.1	0.5	25.6
96	62001269	LA THỊ NHUNG	08/03/2002	Nữ	040831963	1	01	8.6	7	7.25	A00	22.85	2.75	25.6
97	19000434	NGUYỄN THẾ ANH	08/04/2002	Nam	125917229	2		8.8	8	8.5	A00	25.3	0.25	25.55
98	25008354	BÙI THỊ HIỀN	20/04/2002	Nữ	036302001401	2NT		8.8	7.75	8.5	A00	25.05	0.5	25.55
99	28025105	TRƯƠNG THỊ MAI LINH	10/10/2002	Nữ	038302012886	2NT		8.8	7.75	8.5	A00	25.05	0.5	25.55
100	22009295	CHU THỊ HẠNH	13/02/2002	Nữ	033302004036	2NT		8.8	8	8.25	A00	25.05	0.5	25.55
101	22002808	ĐÀO KHÁNH HUYỀN	24/10/2002	Nữ	033302000711	2NT		8.8	8	8.25	A00	25.05	0.5	25.55
102	01073067	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	26/01/2002	Nữ	001302012329	2		8.8	8.25	8.25	A00	25.3	0.25	25.55
103	25014103	NGÔ BÍCH NGỌC	17/05/2002	Nữ	036302010345	2NT		8.8	8	8.25	A00	25.05	0.5	25.55
104	19010848	ĐỖ THỊ THÙY TIÊN	31/03/2002	Nữ	125931350	2NT		8.8	8.25	8	A00	25.05	0.5	25.55
105	01009428	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	08/01/2002	Nữ	001302007231	3		9	8	8.5	A00	25.5	0	25.5
106	01058312	NGUYỄN GIA KHÁNH	14/02/2002	Nam	001202022314	2		9	7.75	8.5	A00	25.25	0.25	25.5
107	30006686	LƯU LINH ĐAN	24/11/2002	Nữ	184439086	2NT		9	7.75	8.25	A00	25	0.5	25.5
108	23006656	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	22/01/2002	Nữ	113816675	1		9	7.5	8.25	A00	24.75	0.75	25.5
109	01002633	NGUYỄN HÀ ANH	03/05/2002	Nữ	001302000583	3		9	8.5	8	A00	25.5	0	25.5
110	21017580	CAO XUÂN BÁCH	12/08/2001	Nam	030201011685	2NT		9	8	8	A00	25	0.5	25.5
111	26018030	PHAN THỊ HẬU	03/04/2002	Nữ	034302005291	2NT		9	8	8	A00	25	0.5	25.5
112	25000787	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	10/10/2002	Nữ	036302004686	2		9	8.25	8	A00	25.25	0.25	25.5
113	25012859	PHẠM THỊ SAO MAI	19/08/2002	Nữ	036302007034	2NT		9	8	8	A00	25	0.5	25.5
114	16008309	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	21/10/2002	Nữ	026302001084	2NT		9	8	8	A00	25	0.5	25.5
115	01040302	NGUYỄN THỊ THU TRANG	08/10/2002	Nữ	001302032991	2		9.2	7.25	8.75	A00	25.2	0.25	25.45
116	21011426	ĐOÀN TUẤN NGHĨA	11/12/2002	Nam	030202008609	2		9.2	7.5	8.5	A00	25.2	0.25	25.45
117	26009036	ĐẶNG VÂN ANH	04/03/2002	Nữ	034302002834	2NT		9.2	7.5	8.25	A00	24.95	0.5	25.45
118	62000680	VŨ AN BÌNH	22/11/2002	Nữ	040832558	1		9.2	7.25	8.25	A00	24.7	0.75	25.45
119	01072335	DƯƠNG XUÂN LÂM	23/02/2000	Nam	001200030104	2		9.2	7.75	8.25	A00	25.2	0.25	25.45
120	08003925	NGÔ THÚY VÂN	10/09/2002	Nữ	063551668	1		8.2	8.25	8.25	A00	24.7	0.75	25.45
121	01058303	LÊ THU HƯỜNG	14/08/2002	Nữ	001302022291	2		9.2	8	8	A00	25.2	0.25	25.45
122	25009450	NGUYỄN THỊ NGỌC	02/06/2002	Nữ	036302007559	2NT		9.2	7.75	8	A00	24.95	0.5	25.45
123	25001780	TRẦN THANH TRÚC	06/06/2002	Nữ	036302010163	2		9.2	8	8	A00	25.2	0.25	25.45
124	28008466	NGUYỄN THỊ CHUNG	09/01/2002	Nữ	038302020468	1		8.4	7.5	8.75	A00	24.65	0.75	25.4

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	LI	HO	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
125	25015453	PHẠM THỊ MINH TÂM	10/12/2002	Nữ	036302008113	2NT		8.4	7.75	8.75	A00	24.9	0.5	25.4
126	01013939	NGUYỄN ANH TIẾN	16/08/2002	Nam	001202024079	3		8.4	8.25	8.75	A00	25.4	0	25.4
127	19003011	TRỊNH THỊ KIM ANH	07/02/2002	Nữ	125914071	2NT		8.4	8	8.5	A00	24.9	0.5	25.4
128	01022102	BÙI TRỌNG HUY	15/08/2002	Nam	001202016956	3		8.4	8.5	8.5	A00	25.4	0	25.4
129	28030292	TRẦN NGỌC LỰC	18/12/2002	Nam	038202003847	2NT		8.4	8	8.5	A00	24.9	0.5	25.4
130	29021691	NGUYỄN THỊ NGÂN	20/11/2002	Nữ	187910981	1		8.4	8	8.25	A00	24.65	0.75	25.4
131	19003143	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	25/06/2002	Nam	125914237	2NT		9.4	7.5	8	A00	24.9	0.5	25.4
132	18009398	NGUYỄN HỒNG NHUNG	26/06/2002	Nữ	122433107	1		8.4	8.5	7.75	A00	24.65	0.75	25.4
133	62000661	TRẦN HUYỀN ANH	13/02/2002	Nữ	040498919	1		8.6	7.25	8.75	A00	24.6	0.75	25.35
134	22002219	NGUYỄN THANH BÌNH	06/09/2002	Nữ	033302005265	2NT		8.6	7.75	8.5	A00	24.85	0.5	25.35
135	01061912	PHÙNG THỊ HẢI	19/12/2002	Nữ	001302009462	2		8.6	8	8.5	A00	25.1	0.25	25.35
136	01066033	TRỊNH THỊ HÀ	14/10/2002	Nữ	001302037987	2		8.6	8.25	8.25	A00	25.1	0.25	25.35
137	15012507	TẶNG THỊ THANH HOA	19/09/2002	Nữ	132479434	1		8.6	7.75	8.25	A00	24.6	0.75	25.35
138	28018574	TÔ PHƯƠNG HỒNG	07/10/2002	Nữ	038302018941	2NT		8.6	8	8.25	A00	24.85	0.5	25.35
139	16009004	BÙI THỊ PHƯƠNG THANH	18/08/2002	Nữ	026302004910	2NT		8.6	8	8.25	A00	24.85	0.5	25.35
140	24002549	TẠ HIỆU LINH	17/08/2002	Nữ	035302001409	2NT		8.6	8.25	8	A00	24.85	0.5	25.35
141	01059295	HOÀNG THUY TRANG	05/02/2002	Nữ	001302022435	2		8.6	8.75	7.75	A00	25.1	0.25	25.35
142	19004942	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	23/12/2002	Nữ	125911666	2		8.6	9	7.5	A00	25.1	0.25	25.35
143	23005569	BÙI THỊ HỒNG NGÁT	04/10/2002	Nữ	113802253	1	01	7.6	7.75	7.25	A00	22.6	2.75	25.35
144	01053707	NGUYỄN THỊ XUÂN	24/05/2002	Nữ	001302037116	2		8.8	7.5	8.75	A00	25.05	0.25	25.3
145	25014239	TRẦN THỊ THẢO	10/11/2002	Nữ	036302009106	2NT		8.8	7.5	8.5	A00	24.8	0.5	25.3
146	25000594	PHẠM THỊ TÚ ANH	24/01/2002	Nữ	036302008070	2		8.8	8	8.25	A00	25.05	0.25	25.3
147	22010486	ĐƯƠNG THU HUYỀN	04/05/2002	Nữ	033302004108	2NT		8.8	7.75	8.25	A00	24.8	0.5	25.3
148	27006978	VŨ THỊ NHUNG	05/03/2002	Nữ	037302003638	1		8.8	7.5	8.25	A00	24.55	0.75	25.3
149	19011219	NGUYỄN THỊ HUYỀN	24/04/2002	Nữ	125960723	2NT		8.8	8	8	A00	24.8	0.5	25.3
150	36000828	LÊ THỊ LINH NHI	07/09/2002	Nữ	233325957	1		8.8	7.75	8	A00	24.55	0.75	25.3
151	29005188	TẶNG THỊ QUYÊN	19/10/2002	Nữ	187892084	2NT		8.8	8	8	A00	24.8	0.5	25.3
152	01048158	PHẠM HỒNG NGỌC	07/05/2002	Nữ	001302002698	1	01	7.8	6.75	8	A00	22.55	2.75	25.3
153	15009354	ĐỖ THỊ KHÁNH DUYỀN	03/11/2002	Nữ	132440587	1		8.8	8	7.75	A00	24.55	0.75	25.3
154	17007250	HOÀNG NGỌC HÀ	29/10/2002	Nữ	022302003588	2		8.8	8.5	7.75	A00	25.05	0.25	25.3
155	62001528	QUÀNG THỊ HẰNG	10/01/2002	Nữ	040792181	1	01	7.8	7	7.75	A00	22.55	2.75	25.3
156	28012923	NGUYỄN NGỌC NHI	05/05/2002	Nữ	038302015635	1		8.8	8.25	7.5	A00	24.55	0.75	25.3
157	19012593	PHƯƠNG THỊ NHUNG	20/04/2002	Nữ	125947900	2NT		9	7	8.75	A00	24.75	0.5	25.25
158	16005977	PHẠM THỊ KIỀU THU	12/05/2002	Nữ	026302004821	1		9	7	8.5	A00	24.5	0.75	25.25
159	19003438	NGUYỄN THỊ LIÊU	03/04/2002	Nữ	125914337	2NT		8	8.25	8.5	A00	24.75	0.5	25.25
160	01049520	LÊ THỊ HẢO	10/11/2002	Nữ	001302028477	2		9	7.75	8.25	A00	25	0.25	25.25
161	18017466	NGUYỄN KIM HỒNG	20/05/2002	Nữ	122351618	2		9	7.75	8.25	A00	25	0.25	25.25
162	19010503	NGUYỄN THỊ ĐIỀU HUYỀN	01/08/2002	Nữ	125956590	2NT		9	7.5	8.25	A00	24.75	0.5	25.25
163	24005833	NGUYỄN THỊ LƯU HƯƠNG	03/05/2002	Nữ	035302003192	2NT		9	7.5	8.25	A00	24.75	0.5	25.25
164	28017095	TRẦN THỊ VĂN ANH	28/11/2002	Nữ	038302014418	2NT		9	7.75	8	A00	24.75	0.5	25.25
165	19005277	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	21/07/2002	Nữ	122425759	2		9	8	8	A00	25	0.25	25.25
166	16008021	LÊ THUY LINH	16/11/2002	Nữ	026302001180	2NT		9	7.75	8	A00	24.75	0.5	25.25
167	01002210	TỔNG HẢI PHONG	17/07/2002	Nam	001202033722	3		9	8.25	8	A00	25.25	0	25.25
168	30004499	NGUYỄN TÚ QUYÊN	12/01/2002	Nữ	184358673	2		9	8	8	A00	25	0.25	25.25
169	38003304	TẠ THỊ HIỀN ANH	19/08/2002	Nữ	231327755	1		9	7.75	7.75	A00	24.5	0.75	25.25

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	LI	HO	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
170	01058957	NGUYỄN THÙY NHƯ	22/11/2002	Nữ	001302022281	2		9	8.25	7.75	A00	25	0.25	25.25
171	10007415	NGUYỄN NGỌC ÁNH	21/06/2002	Nữ	082365177	1	01	8	6.75	7.75	A00	22.5	2.75	25.25
172	25005041	VŨ THỊ NGUYỆT ÁNH	11/12/2002	Nữ	036302002264	2NT		9	8.25	7.5	A00	24.75	0.5	25.25
173	19013061	NGUYỄN THỊ LAN	03/11/2002	Nữ	125959129	2NT		9	8.25	7.5	A00	24.75	0.5	25.25
174	01057727	TRƯƠNG VĂN VƯỢNG	07/08/2002	Nam	001202022583	2		9	8.5	7.5	A00	25	0.25	25.25
175	05000669	PHAN LINH NGA	27/03/2002	Nữ	073573554	1		8	9	7.5	A00	24.5	0.75	25.25
176	19009509	NGUYỄN THỊ LINH	22/01/2002	Nữ	125982346	2NT		9.2	7.25	8.25	A00	24.7	0.5	25.2
177	25018509	BÙI THỊ KIỀU OANH	24/12/2002	Nữ	036302011574	2NT		9.2	7.25	8.25	A00	24.7	0.5	25.2
178	01021929	NGUYỄN THU HÀ	12/12/2002	Nữ	001302016838	3		9.2	8	8	A00	25.2	0	25.2
179	15007022	TRẦN THỊ THU HẰNG	28/07/2002	Nữ	132492093	1		9.2	7.5	7.75	A00	24.45	0.75	25.2
180	27007610	NGUYỄN LAN HƯƠNG	17/11/2002	Nữ	037302004944	1		9.2	7.5	7.75	A00	24.45	0.75	25.2
181	01018037	PHẠM THỊ THÚY	27/09/2002	Nữ	036302005882	3		9.2	8.25	7.75	A00	25.2	0	25.2
182	17013143	HOÀNG THẾ CƯỜNG	24/09/2002	Nam	022202007110	1	06	8.2	7.5	7.75	A00	23.45	1.75	25.2
183	17009870	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	07/01/2002	Nữ	033302006640	2		9.4	6.75	8.75	A00	24.9	0.25	25.15
184	19001869	TRẦN THỊ HUYỀN	27/01/2002	Nữ	125905651	2		8.4	7.75	8.75	A00	24.9	0.25	25.15
185	28007018	NGUYỄN THỊ HẰNG	11/10/2002	Nữ	038302013921	1		8.4	7.5	8.5	A00	24.4	0.75	25.15
186	01057729	NGUYỄN THỊ XUÂN	19/12/2002	Nữ	001302021986	2		8.4	8	8.5	A00	24.9	0.25	25.15
187	26000963	NGUYỄN THỊ THU HÀ	05/07/2002	Nữ	034302009235	2		8.4	8.25	8.25	A00	24.9	0.25	25.15
188	22006645	LÊ THỊ THU HUYỀN	23/06/2002	Nữ	033302002018	2NT		8.4	8	8.25	A00	24.65	0.5	25.15
189	22004841	NGUYỄN THỊ THANH CHỨC	06/07/2002	Nữ	033302000790	2NT		9.4	7.25	8	A00	24.65	0.5	25.15
190	25009093	TRỊNH THỊ THÚY QUỲNH	23/09/2002	Nữ	036302010635	2NT		8.4	8.25	8	A00	24.65	0.5	25.15
191	25012162	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	07/08/2002	Nữ	036302010518	2NT		8.6	7.25	8.75	A00	24.6	0.5	25.1
192	01040534	NGUYỄN HOÀNG NHẬT ANH	21/08/2002	Nữ	038302000733	3		8.6	8	8.5	A00	25.1	0	25.1
193	22004414	ĐẶNG THỊ NHUNG	02/01/2002	Nữ	033302006642	2NT		8.6	7.5	8.5	A00	24.6	0.5	25.1
194	22012227	VŨ HUYỀN TRANG	06/01/2001	Nữ	033301006461	2NT		8.6	7.5	8.5	A00	24.6	0.5	25.1
195	19006033	NGUYỄN THỊ KIM	10/03/2002	Nữ	001302028232	2		8.6	8	8.25	A00	24.85	0.25	25.1
196	21004118	NGUYỄN THỊ THÙY	02/02/2002	Nữ	030302001319	2NT		8.6	7.75	8.25	A00	24.6	0.5	25.1
197	25016258	TRẦN THỊ THÙY TRANG	15/06/2002	Nữ	036302012123	2NT		8.6	7.75	8.25	A00	24.6	0.5	25.1
198	25016634	PHẠM THỊ KIỀU LINH	28/04/2002	Nữ	036302011130	2NT		8.6	8	8	A00	24.6	0.5	25.1
199	28000515	CAO THANH NGA	23/08/2002	Nữ	038302006243	2		8.6	8.25	8	A00	24.85	0.25	25.1
200	26004583	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/02/2002	Nữ	034302011159	2NT		8.6	8	8	A00	24.6	0.5	25.1
201	25012406	ĐỖ ĐỨC THUẬN	19/09/2002	Nam	036202011394	2NT		8.6	8	8	A00	24.6	0.5	25.1
202	01046589	NGUYỄN HẢI YẾN	08/08/2002	Nữ	001302029113	2		8.6	8.25	8	A00	24.85	0.25	25.1
203	27006105	TRẦN THỊ THU HUYỀN	02/01/2002	Nữ	037302002107	2NT		8.6	8.25	7.75	A00	24.6	0.5	25.1
204	48016606	LẠI LỘC HÙNG PHÁT	25/10/2002	Nam	272863492	1		8.8	7	8.5	A00	24.3	0.75	25.05
205	19005123	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	16/06/2002	Nữ	125892410	2		8.8	7.75	8.25	A00	24.8	0.25	25.05
206	01064444	LÊ THỊ HUỠNG	06/01/2002	Nữ	001302034571	2		8.8	8	8	A00	24.8	0.25	25.05
207	25011712	VŨ YẾN NHI	07/09/2002	Nữ	036302000341	2NT		8.8	7.75	8	A00	24.55	0.5	25.05
208	01048755	DƯƠNG THỊ TUYẾT	16/11/2002	Nữ	001302029112	2		8.8	8	8	A00	24.8	0.25	25.05
209	25007002	VŨ THỊ THU TRANG	21/10/2002	Nữ	036302010511	2NT		8.8	7.75	8	A00	24.55	0.5	25.05
210	01066698	NGUYỄN ĐIỀU LINH	08/08/2002	Nữ	001302022857	2		8.8	8.25	7.75	A00	24.8	0.25	25.05
211	28014339	LÊ THỊ THẢO	15/04/2002	Nữ	038302013146	2NT		8.8	8	7.75	A00	24.55	0.5	25.05
212	18008624	NGUYỄN THỊ THỦY	03/09/2002	Nữ	122382427	1		8.8	8	7.5	A00	24.3	0.75	25.05
213	28016644	NGUYỄN THỊ HIỀN	14/09/2002	Nữ	038302006419	2NT		9	7	8.5	A00	24.5	0.5	25
214	25008524	HOÀNG TUYẾT MAI	29/08/2002	Nữ	036302001852	2NT		9	7	8.5	A00	24.5	0.5	25

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	TO	LI	HO	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên	Điểm trúng tuyển
215	15008663	LÊ TRẦN HỒNG NHUNG	05/06/2002	Nữ	132449231	1		9	7	8.25	A00	24.25	0.75	25
216	25004934	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	23/11/2002	Nữ	036302005895	2NT		9	7.25	8.25	A00	24.5	0.5	25
217	28009900	NGUYỄN MINH HUẾ	10/04/2001	Nữ	038301005109	2		8	8.5	8.25	A00	24.75	0.25	25
218	25008194	ĐÀO HẢI ANH	08/11/2002	Nữ	036302005302	2NT		9	7.5	8	A00	24.5	0.5	25
219	21016861	LÊ THÁI	25/03/2002	Nữ	074302000193	2NT		9	7.5	8	A00	24.5	0.5	25
220	01027653	PHẠM HẢI YẾN	30/11/2002	Nữ	001302015269	3		9	8	8	A00	25	0	25

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
GIÁM ĐỐC**

(
Đã ký)

Đậu Xuân Cảnh